

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/HSST

Ngày: 28 - 10 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH HẬU GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Hoài Ân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Châu Văn Bằng
2. Ông Đặng Thành Sơn

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Võ Minh Châu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:***  
Bà Nguyễn Thị Thanh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 47/2020/HSST, ngày 12 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo:

*Dư Thị D.* Tên gọi khác: T; Sinh ngày 15/9/1988, tại huyện N, tỉnh C; Nơi cư trú: Khóm 6, thị trấn N, huyện N, tỉnh C; Nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; Trình độ học vấn: Lớp 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dư Văn R, sinh năm 1964 và bà Bùi Thị T, sinh năm 1966; Chồng: Bị cáo chung sống như vợ chồng với Võ Thanh Q, sinh năm 1990, đến năm 2015 thì không sống chung nữa. Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; Tiền án, Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 18/5/2020, tạm giữ từ ngày 19/5/2020 đến ngày 25/5/2020 thì khởi tố và chuyển tạm giam từ ngày 25/5/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Vũ T, sinh năm 1986 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh H.

2. Huỳnh Nhật Q, sinh năm 1999 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh H.

3. Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1996 (có mặt)

Nơi cư trú: Khu vực P, phường T, quận C, thành phố C.

4. Nguyễn Văn Q, sinh năm 1958 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 18/5/2020, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành phối hợp với Công an thị trấn Mái Dầm tiến hành kiểm tra và bắt quả tang Nguyễn Vũ T, Dư Thị D, Nguyễn Tuấn A và Huỳnh Nhật Q tàng trữ trái phép chất ma túy tại nhà Nguyễn Vũ T thuộc ấp P, thị trấn M, huyện C, tỉnh H.

Quá trình điều tra xác định ngày 18/5/2020, Dư Thị D mua ma túy của một người thanh niên không rõ tên, địa chỉ với số lượng 1 bịch ma túy giá 500.000 đồng, sau đó D tự phân nhỏ thành 05 bịch ma túy và cất vào ngăn ngoài của túi xách bằng da màu đen kích thước 29x19cm có 02 miếng ghép màu vàng ở mặt trước. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, D lấy một bịch ma túy từ trong túi ra dùng kéo cắt bịch ni lông đổ ma túy vào chảo thủy tinh ở dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa có nắp đáy màu đỏ, cao 14 cm để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Căn cứ Kết luận giám định số 30/KLGD- PC09 (MT) ngày 21/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: Phong bì ký hiệu (1) Mẫu tinh thể trong suốt chứa 01 bịch ni lông được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,99074 gam, loại Methamphetamine; Phong bì ký hiệu (2) Mẫu tinh thể trong suốt chứa trong 4 bịch ni lông được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,47494 gam, loại Methamphetamine.

Căn cứ Kết luận giám định số 32/KLGD- PC09 (MT) ngày 02/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: Phong bì ký hiệu (3) thảo mộc khô chứa trong một bịch ni lông được niêm phong gửi giám định không tìm

thấy thành phần các chất ma túy và tiền chất theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ có khối lượng 0,16753 gam. Hộp giấy ký hiệu (4) mẫu tinh thể chứa trong hai đoạn thủy tinh được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,09551 gam, loại Methamphetamine, không đủ căn cứ xác định khối lượng chất ma túy bên trong tẩu thủy tinh của dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo và đã sử dụng hết cho công tác giám định.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS-HCT, ngày 10/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang đã quyết định truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Ngoài ra còn đề nghị xử lý về án phí và vật chứng của vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, lập hồ sơ và truy tố bị cáo trong vụ án, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng quy trình tố tụng. Người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã quy kết. Lời thừa nhận của bị cáo là thống nhất nhau, phù hợp với các vật chứng đã thu giữ được, đồng thời phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở khẳng định vào trưa ngày 18/5/2020 bị cáo mua ma túy từ một nam thanh niên lạ mặt với số tiền 500.000 đồng. Bị cáo dùng đoạn ống hút được cắt nhọn một đầu chia ma túy thành 05 phần đựng vào 5 bịch ni lông, rồi dùng bật lửa hàn kín lại sau đó để vào ngăn ngoài của túi xách bằng da, màu đen nhằm mục đích sử dụng. Đến tối cùng ngày bị cáo lấy một bịch ma túy để vào tẩu chưa sử dụng thì bị bắt quả tang.

Căn cứ Kết luận giám định số 30/KLGD-PC09 ngày 21/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hậu Giang kết luận: Phong bì ký hiệu số (2): Mẫu tinh

thể trong suốt trong 04 bạch ni lông được niêm phong gửi giám định đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,47494 gam, loại Methamphetamine.

Từ những căn cứ trên thì hành vi của bị cáo Dư Thị D đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo là hoàn toàn phù hợp.

[3] Qua hồ sơ vụ án thể hiện quá trình điều tra, truy tố chưa làm rõ việc có hay không hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa Dư Thị D và Nguyễn Vũ T, vì theo lời khai của Huỳnh Nhật Q, Nguyễn Tuấn A đều khai thống nhất nội dung D và T nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng. Mặt khác, bị cáo bị bắt và bị tịch thu ma túy ở nhà của T, do đó cần làm rõ vai trò giữa D và T có đồng phạm hay không. Ngoài ra bạch ma túy thu giữ được niêm phong đánh số 1 có khối lượng 1,99074 gam, loại Methamphetamine chưa xác định được của ai và hồ sơ không thể hiện việc giám định dấu vân tay đối với bạch ma túy này. Do đó, Tòa án trả hồ sơ điều tra bổ sung để làm rõ nội dung vụ án, tránh bỏ lọt tội phạm. Sau khi trả hồ sơ điều tra bổ sung, Viện kiểm sát đã cho tiến hành đối chất bổ sung giữa Nguyễn Tuấn A với Dư Thị D và Nguyễn Vũ T. Tuy nhiên kết quả đối chất không có căn cứ xác định Dư Thị D và Nguyễn Vũ T thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát đã giữ nguyên quan điểm truy tố.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Nguyễn Vũ T đều không thừa nhận việc sử dụng trái phép chất ma túy và không biết gì về số lượng ma túy mà bị cáo và các đối tượng khác sử dụng cũng như số lượng ma túy được thu giữ tại nhà của T. Do nhà của T có nhiều đối tượng ra vào thường xuyên nên không thể xác định số lượng ma túy 1,99074 gam, loại Methamphetamine là của Nguyễn Vũ T. Tại Công văn số 135/CQĐT ngày 27/10/2020 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành cung cấp nội dung: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định để xác định khối lượng, loại chất ma túy đồng thời thu mẫu dấu vết đường vân trên các bạch ma túy đã thu giữ để thực hiện công tác giám định. Tuy nhiên do kích thước của các bạch ma túy nhỏ, bề mặt chất liệu trơn, nhẵn nên không thu được dấu vân tay, vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành không trưng cầu giám định xác định dấu vân tay trên các bạch ma túy. Mặc dù những người liên quan đến vụ án khai T có bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên không thể dựa vào lời khai của các

đối tượng và số lượng ma túy được thu giữ tại nhà của T để xác định định lượng rồi truy tố T là chưa có căn cứ vững chắc. Riêng bị cáo D đã thừa nhận số lượng ma túy khối lượng 0,47494 gam là của bị cáo mua để sử dụng, do đó hành vi phạm tội này đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, tác động tiêu cực và gây hậu quả rất nghiêm trọng đến đời sống xã hội. Tình trạng nghiện hút ma túy hiện nay là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và phát sinh tội phạm. Hành vi của bị cáo còn làm mất an ninh trật tự, làm người dân lên án gay gắt. Bị cáo biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì muốn có ma túy để phục vụ nhu cầu nghiện hút mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo không chỉ tàng trữ sử dụng ma túy riêng cho bị cáo mà còn cùng với Huỳnh Nhật Q, Nguyễn Tuấn A sử dụng trái phép chất ma túy. Xét thấy cần có mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tuy nhiên có mức độ. Đây là tình tiết để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Đối với Nguyễn Vũ T quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành không có cơ sở chứng minh T có hành vi liên quan đến ma túy nên không đề cập xử lý.

Đối với Huỳnh Nhật Q và Nguyễn Tuấn A do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại tòa, Huỳnh Nhật Q, Nguyễn Tuấn A đều trình bày thống nhất, cùng nội dung với lời khai trong quá trình điều tra rằng tại nhà của Nguyễn Vũ T có diễn ra việc mua bán trái phép chất ma túy. Do đó kiến nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành tiếp tục xác minh làm rõ. Ngoài ra, cần tiếp tục xác minh làm rõ số lượng ma túy 1,99074 gam, loại Methamphetamine là của ai để xử lý theo quy định.

Tại tòa, bị cáo thống nhất với nội dung của cáo trạng đã truy tố, đồng thời thống nhất với tội danh, khung hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất với Hội đồng xét xử.

[7] Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói được để trong một phong bì niêm phong vụ số 30/2020 ngày 21/5/2020; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa và vỏ hộp, bao gói được để trong một túi niêm phong ký hiệu NS1, mã số NS1A 060308. Tịch thu tiêu hủy một túi xách bằng da màu đen kích thước 29 x 19 cm, có hai miếng ghép bằng da màu vàng ở mặt trước túi xách dùng tàng trữ trái phép chất ma túy; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 10cm; 01 quẹt gas bằng nhựa màu trắng tím có in hình quả táo màu tím dùng sử dụng trái phép chất ma túy.

- Đối với hai đoạn ống hút gồm một sọc xanh trắng dài 7,5cm; một sọc trắng đỏ dài 6,7cm; 04 cây kéo bằng kim loại màu trắng gồm một cây dài 9cm, một cây dài 9,5cm, một cây dài 10cm, một cây dài 14,3cm; 06 quẹt gas bằng nhựa gồm 01 màu trắng xanh, 02 màu trắng đỏ, 02 màu trắng vàng, 01 màu nâu đen, 01 quẹt gas bằng kim loại màu vàng, 01 quẹt khò bằng nhựa tự chế, 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK-B12 màu đen. Qua điều tra không xác định được chủ sở hữu, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh, đế bằng gỗ của Nguyễn Vũ T.

- Trả lại cho bị cáo Dư Thị D 6.762.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-A5S màu đen; trả lại cho Nguyễn Vũ T 1.913.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA- 105 màu hồng, 01 máy tính bảng nhãn hiệu HUAWEI màu vàng đồng; trả lại cho Nguyễn Tuấn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA -1133 màu đen; trả lại cho Huỳnh Nhật Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA -1133 màu xanh đen do không liên quan đến vụ án.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

*Tuyên bố:* Bị cáo Dư Thị D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Dư Thị D 03 (Ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày 18/5/2020.

Về vật chứng: Áp dụng Đ 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ chất ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói được để trong một phong bì niêm phong vụ số 30/2020 ngày 21/5/2020; 02 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng nhựa và vỏ hộp, bao gói được để trong một túi niêm phong ký hiệu NS1, mã số NS1A 060308; một túi xách bằng da màu đen kích thước 29 x 19 cm, có hai miếng ghép bằng da màu vàng ở mặt trước túi xách; 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng dài 10cm; 01 quẹt gas bằng nhựa màu trắng tím có in hình quả táo màu tím; hai đoạn ống hút gồm một sọc xanh trắng dài 7,5cm; một sọc trắng đỏ dài 6,7cm; 04 cây kéo bằng kim loại màu trắng gồm một cây dài 9cm, một cây dài 9,5cm, một cây dài 10cm, một cây dài 14,3cm; 06 quẹt gas bằng nhựa gồm 01 màu trắng xanh, 02 màu trắng đỏ, 02 màu trắng vàng, 01 màu nâu đen, 01 quẹt gas bằng kim loại màu vàng, 01 quẹt khò bằng nhựa tự chế, 01 điện thoại di động nhãn hiệu BUK-B12 màu đen; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy bằng thủy tinh, đế bằng gỗ của Nguyễn Vũ T.

- Trả lại cho bị cáo Dư Thị D 6.762.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO-A5S màu đen; trả lại cho Nguyễn Vũ T 1.913.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA- 105 màu hồng, 01 máy tính bảng nhãn hiệu HUAWEI màu vàng đồng; trả lại cho Nguyễn Tuấn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA -1133 màu đen; trả lại cho Huỳnh Nhật Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA -1133 màu xanh đen.

Theo Phiếu nhập kho số PNK 2021/02 ngày 21/10/2020 và Biên lai thu tiền số 0008524 ngày 21/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Châu Thành;
- CQĐT huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Người tham gia TT;
- Lưu HS.

**Dương Hoài Ân**